

Số: 208/2024/QĐST-HNGĐ

G, ngày 10 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 181/2024/TLST/HNGĐ, ngày 31/5/2024, giữa:

Nguyên đơn: **Anh Phạm Quang H, sinh năm: 1992**

Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Khu T, T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Bị đơn: **Chị Bé Thị Lan A, sinh năm: 1993**

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 7, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi ở: TDP A1, thị trấn TQ, huyện G, thành phố Hà Nội.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 05 năm 2024.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Quang H và chị Bé Thị Lan A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung vợ chồng: Anh Phạm Quang H và chị Bé Thị Lan A có 01 con chung là cháu Phạm Thục Q, sinh ngày 20/9/2018. Anh chị không còn con chung nào khác. Hai anh chị thống nhất để chị Lan A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Q. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh H cho chị Lan A kể từ tháng 6/2024 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác của pháp luật.

*Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.*

2.2 Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Anh Phạm Quang H và chị Bé Thị Lan A không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.3 Về án phí: Anh Phạm Quang H tự nguyện chịu cả 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/23 số 0004204 ngày 31/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G. Hoàn trả anh H số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự
- VKSND huyện G
- TAND TP Hà Nội
- VKSND TP. Hà Nội
- THADS huyện G
- UBND thị trấn T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn (ĐKKH số 07, ngày 04/6/2018)
- Lưu: hồ sơ vụ án

**THẨM PHÁN**

**Tạ Thị Ngân**